

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
Thành phố C
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HSST
Ngày: 06/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Hồng Tươi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Liên

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Ban, thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện P, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhựt L (Bộm), sinh ngày: 06/5/1997 tại C.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Trường Đ A, xã Tân Th, huyện P, thành phố C.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: không; con ông: Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1971 (sống); Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: Ngày 25/9/2019, Tòa án nhân dân huyện P, thành phố C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 19/3/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2021, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: 14, ấp Tân Long, xã Tân Th, huyện P, thành phố C.

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Tân L, xã Tân Th, huyện P, thành phố C.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/12/2021, Nguyễn Nhựt L là người nghiện ma túy, điều khiển xe mô tô biển số 65L1-0219 từ nhà thuộc ấp Trường Đ A, xã Tân Th, huyện P, thành phố C đến đoạn đường gần mộ Phan Văn Tr thuộc thị trấn P, huyện P, thành phố C gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô màu đỏ để hỏi mua ma túy. L đưa người thanh niên 150.000 đồng và đợi khoảng 20 phút sau thì người thanh niên quay lại đưa cho L 01 (một) gói ma túy bên ngoài có quần băng keo màu đen, L cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc sau đó điều khiển xe về nhà. Khi về đến đầu hẻm nhà L thuộc ấp Trường Đ A, xã Tân Th, huyện P, thành phố C thì bị lực lượng Công an kiểm tra nên L điều khiển xe bỏ chạy và bị ngã. L bị bắt giữ cùng tang vật.

Tang vật thu giữ: 01 (một) gói nilon hàn kín chứa tinh thể không màu (nghỉ là ma túy) bên ngoài quần băng keo màu đen; 01 (một) xe mô tô biển số 65L1-0219; tiền Việt Nam 100.000 đồng.

Căn cứ vào bản Kết luận giám định số 32/KLGD-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố C xác định: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1614 gam.

Đối với xe mô tô biển số 65L1-0219 chủ sở hữu là Trần Văn H, H bán lại cho chủ tiệm cầm đồ Nguyễn Văn B. Đến ngày 11/4/2021 Nguyễn Nhựt L mua lại xe trên của tiệm cầm đồ với giá 4.000.000 đồng và có làm giấy tay về việc mua bán xe. H và B không giúp sức và cũng không biết việc L sử dụng xe máy nêu trên để mua ma túy nên không xử lý đối với Trần Văn H và Nguyễn Văn B.

Quá trình điều tra, L đã thừa nhận toàn bộ hành vi “vận chuyển trái phép chất ma túy” nhằm mục đích sử dụng. Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho L, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với giấy đăng ký xe mô tô biển số 65L1-0219 mang tên Trần Văn H và giấy căn cước công dân tên Nguyễn Nhựt L do Nguyễn Văn B tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra là do vào ngày 21/12/2021 L đã cầm hai loại giấy tờ trên cho tiệm cầm đồ B với giá 500.000 đồng, Nguyễn Văn B yêu

cầu L phải trả lại số tiền trên. Nguyễn Nhựt L đồng ý trả lại cho ông B, tuy nhiên hiện nay L chưa có tiền nên chưa hoàn trả.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhựt L khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/12/2021, Bị cáo L có điều khiển xe mô tô biển số 65L1-0219 từ nhà thuộc ấp Trường Đ A, xã Tân Th, huyện P, thành phố C đến đoạn đường gần mộ Phan Văn Trị thuộc thị trấn P, huyện P, thành phố C gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô màu đỏ để hỏi mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo L đưa người thanh niên 150.000 đồng và đợi khoảng 20 phút sau thì người thanh niên quay lại đưa cho L 01 (một) gói ma túy bên ngoài có quần băng keo màu đen. Bị cáo L cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc sau đó điều khiển xe về nhà. Khi về đến đầu hẻm nhà bị cáo thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang cùng với tang vật. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[3] Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo L mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý các vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ.

[4] Hội đồng xét xử đối chiếu lời khai của bị cáo L là phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Bị cáo L có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng gói ma túy thu giữ của bị cáo là 0,1614 gam nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Điều đó chứng tỏ, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Bị cáo đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tác hại của việc vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng do bản thân bị cáo nghiện, có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Hơn nữa, bị cáo vừa chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ngày 19/3/2021 thì đã có hành vi vận chuyển ma túy để sử dụng. Do đó, đối với bị cáo L cần xử lý nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, chỉ xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ đảm bảo tác dụng răn đe riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với xe mô tô biển số 65L1-0219 chủ sở hữu là Trần Văn H, H bán lại cho chủ tiệm cầm đồ Nguyễn Văn B. Đến ngày 11/4/2021 Nguyễn Nhựt L mua lại xe trên của tiệm cầm đồ với giá 4.000.000 đồng và có làm giấy tay về việc mua bán xe. Bị cáo L sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy. Xét xe mô tô biển số 65L1-0219 là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0.1487 gam Methamphetamine, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 65L1-0219 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân tên Nguyễn Nhựt L và Tiền Việt Nam 100.000 đồng.

Vì vậy, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về xử lý vật chứng là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo L trả cho ông 500.000 đồng là tiền bị cáo đã cầm giấy đăng ký xe mô tô biển số 65L1-0219 mang tên Trần Văn H và giấy căn cước công dân tên Nguyễn Nhựt L cho tiệm cầm đồ B. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Nhựt L đồng ý trả 500.000 đồng cho ông Nguyễn Văn B nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhựt L phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Nhựt L 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/12/2021.

Tịch thu tiêu hủy 0,1487 gram Methamphetamin (được niêm phong số 32/KLGD-PC09 ngày 31/12/2021, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 65L1-0219

Tịch thu sung công: 01 xe mô tô biển số 65L1-0219 (số khung: HPMN7H001175; số máy: 52FMHV121175).

Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân tên Nguyễn Nhựt L và Tiền Việt Nam 100.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Nhựt L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn B 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Nhựt L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. C;
- P.hồ sơ, nghiệp vụ CA TPCT;
- Sở tư pháp Tp. C;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- CQĐT Công an H. P;
- Đội CSTHAHS H.PĐ;
- Lưu HS (2).

Trần Hồng Tươi